

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai số liệu giao dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2025 cho Trường phổ thông dân tộc nội trú

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG PHỔ THÔNG DÂN TỘC NỘI TRÚ

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017;

Căn cứ Quyết định số 3066/QĐ-UBND ngày 18 tháng 12 năm 2024 của Sở Giáo dục và đào tạo Hà Nội về việc giao dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2025;

Xét đề nghị của bộ phận kế toán,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu giao dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2025 cho Trường Phổ thông Dân tộc nội trú (theo biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Bộ phận kế toán, các cá nhân và bộ phận có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Cổng thông tin điện tử;
- Lưu: VT.



Nguyễn Thành Long

Đơn vị: Trường Phổ thông Dân tộc nội trú Hà Nội
Chương: 422



ĐỀ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

(Kèm theo Quyết định số 491/QĐ-PTDTNT ngày 21/12/2024 của Hiệu trưởng Trường Phổ thông Dân tộc nội trú Hà Nội)

Đơn vị tính: nghìn đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	44.371.954
1	Chi sự nghiệp giáo dục và đào tạo	44.371.954
1.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	42.773.554
	* Kinh phí ngân sách nhà nước đặt hàng cung cấp dịch vụ giáo dục sử dụng ngân sách nhà nước năm 2025	23.749.148
	Chia ra:	
	- Kinh phí ngân sách đặt hàng 8 tháng đầu năm 2025	15.834.727
	- Kinh phí ngân sách đặt hàng 4 tháng cuối năm 2025	7.914.421
	* Học bổng học sinh dân tộc nội trú	18.862.000
	* Kinh phí ngân sách thành phố cấp bù tiền miễn, giảm học phí theo quy định tại Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ	162.406
1.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	1.598.400
	* Kinh phí mua sắm tài sản công	1.598.400